**Viết:**

**KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN CỔ TÍCH**

**I. Mục tiêu**

 ***1. Về năng lực:***

**a. Năng lực đặc thù**

- Biết biết văn bản đảm bảo các bước.

- Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

 ***2. Về phẩm chất:***

*-* Chăm chỉ:chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

 **1. Thiết bị dạy học**

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

- Phiếu học tập (nếu có).

 **2. Học liệu**

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học.

**b. Nội dung**: Hướng dẫn HS nhớ lại một số câu chuyện cổ tích đã học hoặc đọc.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Kể tên những truyện cổ tích mà em biết?Trong những truyện cổ tích ấy em thích nhất truyện nào? | Chia sẻ của HS |
| Thực hiện nhiệm vụ | HS theo dõi giơ tay nhanh giành quyền trả lời |
| Báo cáo/ Thảo luận | HS trả lời cá nhân |
| Kết luận/ Nhận định | GV nhận xét, chuyển dẫn vào bài |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức và luyện tập**

**Phần I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được tri thức về kiểu bài.

**b. Nội dung**: Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm bằng PHT hoặc hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cảu học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | GV yêu cầu HS quan sát phần tri thức kiểu bài:Phát PHT số 1, HS thảo luận nhóm 4 điền phiếu (4p)Hết thời gian, GV gọi nhóm có kết quả tốt nhất báo cáo sản phẩm.  |  **I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài** |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS lắng nghe, hoạt động nhóm |
| Báo cáo/ Thảo luận | - Nhóm được chỉ định báo cáo, nhóm khác theo dõi, bổ sung. |
| Kết luận/ Nhận định | GV chốt kiến thức |
| Dự kiến sản phẩm PHT số 1

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1****Tìm hiểu tri thức kiểu bài kể lại một tuyện cổ tích** |
| **Khái niệm:** Kể lại một truyện cổ tích là kiểu văn bản kể chuyện, trong đó người viết kể lại một truyện cổ tích bằng lời văn của mình. |
| **Yêu cầu đối với kiểu bài** |
| **Ngôi kể** | - Sử dụng ngôi thứ ba. |
| **Cốt truyện** | - Kể theo trình tự thời gian. |
| - Đảm bảo đầy đủ các sự việc quan trọng đặc biệt là các yếu tố kì ảo, hoang đường. |
| **Bố cục** | - Mở bài: giới thiệu truyện cổ tích sẽ kể lại (tên truyện, lí do chọn kể…) |
| - Thân bài: giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. Trình bày những sự việc đã xảy ra trong câu chuyện theo trình tự thời gian. |
| - Kết bài: nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể. |

 |

**Phần II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết các yêu cầu về kiểu bài thông qua việc đọc và phân tích VB mẫu.

**b. Nội dung**:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm bằng PHT, phân tích văn bản mẫu.

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV yêu cầu HS đọc 1. Đọc bài viết: Kể lại truyện cổ tích “Cây khế”, hoàn thành PHT số 2 thời gian 4p- Hết thời gian GV gọi HS bất kì trình bày sản phẩm. | **II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản****1. Đọc bài viết: Kể lại truyện cổ tích “Cây khế”** **2. Phân tích mẫu** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS thảo luận nhóm hoàn thành PHT số 2 |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | HS được lựa chọn báo cáo sản phẩm, nhóm khác nhận xét, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV góp ý cho câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận vấn đề theo định hướng tham khảo. |
| **Dự kiến sản phẩm phiếu học tập số 2**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**(Đọc truyện cổ tích “Cây khế” tại Tuyển tập văn học dân gian – Những tác phẩm chọn lọc, Bùi Mạnh Nhị chủ biên NXB Giáo dục 2004 và bài văn kể lại truyện cổ tích “Cây khế” SGK tr52, 53 hoàn thành phiếu) |
| **STT** | **Câu hỏi** | **Có** | **Không** |
| **1** | Người kể chuyện có nêu được thời gian địa điểm xảy ra câu chuyện hay không? |  ✓ |   |
| **2** | Người kể chuyện có đảm bảo kể đủ những sự việc chính đã diễn ra trong truyện Cây khế không? |  ✓ |   |
| **3** | Những hành động của nhân vật trong truyện có bị người kể bỏ sót hay không? |   |  ✓ |
| **4** | Từ văn bản mẫu em học được điều gì về cách kể lại một truyện cổ tích: Đảm bảo yêu cầu kiểu văn bản: - Trình bày tên truyện và lí do kể truyện.- Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.- Trình bày các sự việc chính của truyện theo trình tự thời gian.- Kể lại các yếu tố kì ảo.- Nêu cảm nghĩ về truyện. |

 |

**Phần II. Hướng dẫn quy trình viết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết quy trình viết văn bản từ đó áp dụng vào viết bài.

**b. Nội dung**:

- GV hướng dẫn giúp HS nắm bắt được quy trình viết.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| *Giao nhiệm vụ học tập* | - GV yêu cầu HS đọc kĩ quy trình viết trong SGK, từ đó kể tên quy viết bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích.- GV tổ chức trò chơi: ĂN KHẾ TRẢ VÀNG giúp HS nắm bắt được quy trình viết.1. Vì sao chúng ca cần xác định đề tài trước khi viết?- Xác định đề tài trước khi viết giúp ta nắm được kiểu bài cần viết và yêu cầu bài viết, không bị lạc đề.2. Với đề bài này, tư liệu em cần thu thập là gì?- Là những câu chuyện cổ tích, lựa chọn được câu chuyện em ấn tượng nhất.3. Để tìm được ý cho bài viết, trong quá trình đọc truyện em cần trả lời được những câu hỏi nào?- Truyện có tên là gì? Vì sao em chọn kể lại chuyện này?- Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện như thế nào?- Truyện qua những nhân vật nào?- Truyện gồm những sự việc nào? Các sự việc xảy ra theo trình tự nào?- Truyện kết thúc như thế nào?- Cảm nghĩ của em về truyện?4. Với bước lập dàn ý, phần mở bài em cần giới thiệu được những gì?- Tên truyện- Lí do muốn kể lại truyện5. Em cần trình bày được những gì trong phần thân bài?- Nhân vật- Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện- Kể lại diễn biến truyện theo trình tự thời gian.6. Em cần nêu được gì trong phần kết bài?- Nêu được cảm nghĩ về truyện vừa kể.7. Trong khi biết bài, bài viết của em cần đảm bảo được yêu cầu gì?- Đảm bảo thể hiện được đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích.8. Để xem lại và chỉnh sửa bài viết, em cần dựa vào công cụ nào?- Bảng kiểm bài viết kể lại một truyện cổ tích. | **III. Hướng dẫn quy trình viết*****1. Tìm hiểu lí thuyết về quy trình viết*****- Đề bài:** Viết một bài văn khoảng 400 chữ kể lại một truyện cổ tíchBước 1: Chuẩn bị trước khi viếtBước 2: Tìm ý, lập dàn ýBước 3: Viết bàiBước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS suy nghĩ, thực hiện nhiệm vụ. |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - HS được chỉ định trả lời, sai HS khác bổ sung. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, đánh giá. |

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | Dự kiến sản phẩm |
| *Giao nhiệm vụ học tập* | GV trình chiếu phiếu hướng dẫn quy trình viết, giải thích, hướng dẫn HS thực hành quy trình viết dựa vào phiếu. | ***2. Thực hành quy trình viết*** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS lắng nghe, nắm bắt, suy nghĩ, thực hiện nhiệm vụ. |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - Lựa chọn HS trình bày trước lớp.  |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, đánh giá. |

**Hoạt động 3: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức bài học vào viết bài và rút ra kinh nghiệm sau viết.

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Kinh nghiệm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | - Để viết tốt bài văn kể lại một truyện cổ tích, theo em cần chú ý những gì? | Ý kiến của HS |
| Thực hiện nhiệm vụ | HS suy nghĩ, thực hiện nhiệm vụ. |
| Báo cáo/ Thảo luận | HS được chỉ định chia sẻ. |
| Kết luận/ Nhận định | GV nhận xét. |

**IV. Hồ sơ dạy học**

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1****Tìm hiểu tri thức kiểu bài kể lại một tuyện cổ tích** |
| **Khái niệm:** |
| **Yêu cầu đối với kiểu bài** |
| **Ngôi kể** |  |
| **Cốt truyện** |  |
|  |
| **Bố cục** | **- Mở bài:** |
| **- Thân bài:** |
| **- Kết bài:** |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**(Đọc truyện cổ tích “Cây khế” tại Tuyển tập văn học dân gian – Những tác phẩm chọn lọc, Bùi Mạnh Nhị chủ biên NXB Giáo dục 2004 và bài văn kể lại truyện cổ tích “Cây khế” SGK tr52, 53 hoàn thành phiếu) |
| **STT** | **Câu hỏi** | **Có** | **Không** |
| **1** | Người kể chuyện có nêu được thời gian địa điểm xảy ra câu chuyện hay không? |   |   |
| **2** | Người kể chuyện có đảm bảo kể đủ những sự việc chính đã diễn ra trong truyện Cây khế không? |   |   |
| **3** | Những hành động của nhân vật trong truyện có bị người kể bỏ sót hay không? |   |   |
| **4** | Từ văn bản mẫu em học được điều gì về cách kể lại một truyện cổ tích:   |

|  |
| --- |
| **Phiếu thực hành quy trình viết** |
| **Quy trình** | **Thao tác thực hiện** |
| **Chuẩn bị** | **Câu chuyện lựa chọn:** |
| **Độ dài dự kiến:** |
| **Tìm ý, lập dàn ý****(Tìm ý và lập dàn ý theo mẫu)** | **Mở bài:**  | **Giới thiệu tên truyện:** |
| **Lí do muốn kể lại truyện:** |
| **Thân bài** | **Giới thiệu nhân vật:** |
| **Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện:** |
| **Sự việc 1:** |
| **Sực việc 2:** |
| **Sực việc n:** |
| **Kết bài** | **Cảm nghĩ của em:** |

**Bảng kiểm bài viết kể lại một truyện cổ tích**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/Cđạt** |
| **Mở bài** | - Nêu tên truyện. |  |
| - Nêu lí do em muốn kể lại truyện. |  |
| - Dùng ngôi thứ ba để kể. |  |
| **Thân bài** | - Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. |  |
| - Trình bày chi tiêt các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc. |  |
| - Các sự việc được kể theo trình tự thời gian. |  |
| - Sự việc này tiếp nối sự việc kia một cách hợp lý. |  |
| - Thể hiện được các yếu tố kỳ ảo. |  |
| **Kết bài** | - Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện. |  |

**Bài mẫu tham khảo**

Tuổi thơ em gắn liền với những “câu chuyện ngày xưa bà thường hay kể”, anh Khoai trung thực, hiền lành cưới được con gái phú ông, cô Tấm vượt qua bao gian khó giữ lấy cho mình cuộc sống hạnh phúc hay chàng Thạch Sanh dũng cảm và tốt bụng khiến công chúa rung động,… Và đặc biệt không thể không kể đến chuyện về anh chàng Sọ Dừa, một câu chuyện thú vị và chứa đầy tình yêu thương.

Câu chuyện kể về cuộc đời với nhiều điều kì lạ của Sọ Dừa. Mẹ chàng nhờ uống nước trong một cái sọ dừa mà mang thai rồi sinh ra chàng. Khi mới sinh ra, chàng có hình dáng kì lạ, mình tròn lông lốc như trái dừa, nên mới được mẹ đặt tên cho là Sọ Dừa.

Tuy bề ngoài kì lạ, nhưng Sọ Dừa rất yêu thương mẹ và ngoan ngoãn. Chàng chủ động xin được đi chăn bò cho phú ông để đỡ đần cho mẹ. Nhờ tài thổi sáo, chàng không chỉ chăn đàn bò không mất con nào, mà còn khiến chúng béo tốt, mũm mĩm. Trong quá trình đó, cô út hiền lành đã phải lòng chàng sau nhiều lần đi đưa cơm.

Thế là, Sọ Dừa nhờ mẹ sang nhà phú ông hỏi vợ cho mình. Điều bất ngờ, là chàng đã chuẩn bị đầy đủ những sính lễ mà phú ông yêu cầu, để cưới được con gái ông ta. Đến ngày, điều ngạc nhiên hơn nữa đã xảy ra, khi Sọ Dừa tổ chức đám tiệc linh đình, với kẻ hầu người hạ tấp nập. Còn chàng thì trở về lốt người, khôi ngô tuấn tú.

Sau khi kết hôn, Sọ Dừa chăm chỉ dùi mài kinh sử và thi đỗ trạng nguyên. Ít lâu sau, chàng còn vinh dự được nhà vua tin tưởng, cử đi sứ. Điều này khiến cho hai cô chị của vợ chàng ghen ăn tức ở, quyết hãm hại em. Hai ả ta mời cô em gái đi chơi thuyền, rồi đẩy em xuống sông, nhằm cướp chồng. Nhưng may thay, nhờ những đồ vật mà Sọ Dừa trước khi đi dặn luôn mang theo, mà cô út sống sót trên hoang đảo. Rồi một ngày, tàu của quan trạng đi qua, gặp được vợ và đón về nhà.

 Cuối cùng, người tốt như Sọ Dừa và cô út được sống hạnh phúc bên nhau. Còn kẻ xấu xa, nham hiểm như hai cô chị, thì phải bỏ đi biệt xứ.

Truyện Sọ Dừa đã để lại trong em ấn tượng sâu sắc về một chàng Sọ Dừa thông minh, tốt bụng. Ngoài ra, truyện còn thể hiện tấm lòng nhân ái với những con người hiền lành, tốt bụng và niềm thương cảm với những con người bất hạnh.